

Bản án số: 39/2024/HNGĐ - ST  
Ngày: 20/8/2024  
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Ngọc Đồi

2. Bà Phạm Thị Bích Lê

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đa Văn Thắng - Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc: *Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Vy Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận

**Bị đơn:** Anh Trần Vĩnh N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Có mặt nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Vy Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Vĩnh N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và gia đình có tổ chức cưỡi hỏi cho vợ chồng.

Vợ chồng có đến UBND xã Hải Ninh đăng ký kết hôn vào năm 2008.

Sau khi xác lập quan hệ thì vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh N vài tháng rồi ra riêng.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhưng vì con cái còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng để gia đình êm ấm. Mỗi lần anh N nhậu về khuya là chửi bới xúc phạm, cảm hung khí đe dọa đánh chị, sợ quá chị đã nhiều lần bỏ chạy nhưng vì con cái chị lại bỏ qua cho anh N. Vài năm gần đây anh N càng quá đáng hơn thường xuyên nhậu say về là chửi bới đánh đập chị.

Cha mẹ anh N có biết việc anh N đánh đập chị vì khi bị đánh chị có báo nhưng cha mẹ anh N không nói gì hay hòa giải cho vợ chồng.

Bao nhiêu năm nay chị đã chịu đựng nhưng sức chịu đựng có hạn, cảm thấy không thể tiếp tục sống chung được nữa vì vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Vĩnh N.

Về con chung: Có 03 con chung là Trần Thê T1 – sinh ngày 09/6/2009, Trần Thanh T2 – sinh ngày 23/7/2013 và Trần Thanh N – sinh ngày 21/3/2020 hiện nay con đang ở với gia đình, chị yêu cầu được nuôi dưỡng và giáo dục các con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*Bị đơn anh Trần Vĩnh N:* Anh Trần Vĩnh N không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nhân chứng:

*Ông Trần Trung Hợp trình bày:* Trần Vĩnh N và Vy Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng N. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về xã Phan Điền sinh sống.

Cuộc sống chung vợ chồng sau khi xác lập quan hệ thì hạnh phúc việc vợ chồng N có phát sinh mâu thuẫn gì không thì ông không rõ vì không thấy N nói gì về mâu thuẫn của vợ chồng.

Việc vợ chồng T xảy ra mâu thuẫn thì T cũng không nói cho ông biết.

Khoảng vài tháng nay ông nghe N nói T bị nhiều người đòi tiền còn tiền gì thì không rõ.

Việc vợ chồng N và T ly hôn thì ông không có ý kiến gì, Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã xác định đây là vụ kiện “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng theo Điều 68 BLTTDS; các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; thẩm phán, thư ký tiến hành thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự và cho Viện kiểm sát, tiến hành thu thập chứng cứ, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, chuyên hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước để tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử: đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 Bộ luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn: không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đề nghị HĐXX: áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân - gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vy Thanh T. Bà Vy Thanh T được ly hôn với ông Trần Vĩnh N.

- Giao các cháu Trần Thế T1, sinh ngày 09/6/2009; Trần Thanh T2, sinh ngày 23/7/2013 và Trần Thanh N, sinh ngày 21/3/2020 cho bà Vy Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ 18 tuổi; ông Trần Vĩnh N không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

\* Về án phí: đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vy Thanh T và Trần Vĩnh N có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Vy Thanh T, HĐXX nhận thấy: Chị T và anh N xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 14/4/2008 nên là hôn nhân hợp pháp, Chị T có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Chị T và anh N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008, cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh N nhậu nhẹt về khuya khi về thì chửi bới đánh đập chị T, chị T đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh N không thay đổi và tình trạng này ngày càng diễn ra thường xuyên trong những năm gần đây.

Theo quy định Luật HNGĐ vợ chồng thì phải biết thương yêu và tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng hiện nay cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh N phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn sẻ chia, lo lắng, quan tâm nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 Trần Thế T1 – sinh ngày 09/6/2009, Trần Thanh T2 – sinh ngày 23/7/2013 và Trần Thanh N – sinh ngày 21/3/2020 hiện các đang sống với vợ chồng, con chung Trần Thế T1 và Trần Thanh T2 có nguyện vọng sống với chị T đồng thời anh N cũng không nêu ý kiến gì về vấn đề con chung, do đó để đảm bảo sự phát triển ổn định, toàn diện cho các con chung tiếp tục giao con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Vĩnh N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không bị ai cản trở.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Vy Thanh T được ly hôn với anh Trần Vĩnh N.

Về con chung: Giao cho chị Vy Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con chung: Trần Thế T1 – sinh ngày 09/6/2009, Trần Thanh T2 – sinh ngày 23/7/2013 và Trần Thanh N – sinh ngày 21/3/2020 đến khi trưởng thành, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Vy Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị T đã nộp tại biên lai thu số 0008781, ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Vy Thanh T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thanh Nữ Kiều Oanh**

